

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSST

Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **LÊ THỊ THUÝ VÂN.**

2. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST – HS ngày ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C, sinh ngày 19/3/2003, tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T4, xã M.L, huyện L.Y, tỉnh Y.B; Chỗ ở hiện nay: Khu D.N, phường P.L, xã Q.V, tỉnh B.N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Hoàng Thị N1; bị cáo có vợ là Lương Trà M1, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị **Trương Thị D**, sinh ngày 17/02/2003, nơi cư trú: Thôn C.M, xã H.T, huyện B.T, tỉnh T.H (vắng mặt).

+ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 26/6/2005, nơi cư trú: tổ dân phố H.T, phường T.D, thị xã N.S, tỉnh T.H. Chỗ ở hiện nay: Thôn N.X, xã N.Đ, thị xã T.T, tỉnh B.N (vắng mặt).

+ Anh **Phạm Chí Q**, sinh ngày 26/5/2005, nơi cư trú: xóm B.V, xã H.T, huyện Đ.H, tỉnh T.N. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B.N, tỉnh B.N (vắng mặt).

+ Chị **Kha Thị P**, sinh ngày 08/6/2004, nơi cư trú: Khu S, phường H.L, thành phố B.N, tỉnh B.N (vắng mặt).

+ Anh **Hoàng Minh D1**, sinh ngày 20/5/2003, nơi cư trú: Thôn L.M, xã L.H, huyện T.K, tỉnh C.B (vắng mặt).

+ Chị **Quách Thị Thảo P1**, sinh ngày 09/4/2007, nơi cư trú: thôn 4, xã C.K, huyện N.T, tỉnh T.H (vắng mặt).

+ Chị **Trần Thị Lệ Q1**, sinh ngày 19/12/2005, nơi cư trú: xã P.K, thành phố B.N, tỉnh B.N (vắng mặt).

+ Chị **Lô Thị Hoài H1**, sinh ngày 20/10/2005, nơi cư trú: Q.H, xã C.Q, huyện Q.H, tỉnh N.A (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1998, nơi cư trú: kp5, p1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Viết Quang H2**, sinh ngày 01/02/2005, nơi cư trú: thôn B.N, xã T.B, huyện G.B, tỉnh B.N (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, từ tháng 06/2023, bị cáo nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác qua mạng xã hội Facebook. Bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội của

bị cáo có tên là “CH2 Apple”, sau đó bị cáo tải các hình ảnh cửa hàng điện thoại di động trên mạng internet về làm ảnh bìa của trang cá nhân để tạo lòng tin cho những người có nhu cầu mua điện thoại di động, xe gắn máy dưới hình thức online. Sau khi có được lòng tin của những người có nhu cầu mua hàng, bị cáo bắt đầu tải các hình ảnh điện thoại di động và xe máy trên mạng về rồi tiến hành đăng bài quảng cáo bán điện thoại di động, xe máy lên các trang, hội nhóm mua bán điện thoại di động và xe máy trên nền tảng mạng xã hội Facebook kèm số điện thoại do bị cáo tự nghĩ ra. Khi có người nhắn tin hỏi mua điện thoại di động hoặc mua xe máy thì bị cáo sẽ báo giá với giá rẻ hơn giá thị trường nhiều lần. Nếu khách hàng đồng ý mua thì bị cáo sẽ yêu cầu đặt cọc bằng hình thức chuyển tiền vào một trong ba số tài khoản ngân hàng do bị cáo đứng tên gồm:

- Tài khoản ngân hàng ACB số 8251991
- Tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871127335
- Tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1030601644.

Số tiền đặt cọc thấp nhất từ 100.000 đồng. Sau khi khách hàng chuyển tiền đặt cọc xong, bị cáo tiếp tục lấy nhiều lý do khác nhau như thu thêm tiền phí vận chuyển, đơn vị vận chuyển không nhận tiền thu hộ, cần đặt cọc thêm tiền để đảm bảo đủ điều kiện duyệt hồ sơ vay trả góp... để yêu cầu khách hàng phải chuyển thêm tiền cho bị cáo. Khi khách hàng chuyển xong tiền của món hàng, không còn khả năng chuyển tiền hoặc không đồng ý tiếp tục chuyển tiền thì bị cáo sẽ chặn liên lạc và chiếm đoạt toàn bộ số tiền mà khách hàng đã chuyển.

Với thủ đoạn như trên, từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024, bị cáo đã thực hiện 10 lần chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Bị hại **Trương Thị D**, sinh ngày 17/02/2003, nơi cư trú: Thôn C.M, xã H.T, huyện B.T, tỉnh T.H.

Ngày 14/10/2023, bị hại Trương Thị D sử dụng T khoản Facebook “Hà Thủy D (Bảo Bối)”, nhắn tin và T khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone, do chị D thấy bị cáo rao bán điện thoại di động với giá rẻ hơn giá thị trường. Sau đó, bị cáo yêu cầu chị D đặt cọc trước số tiền 2.200.000 đồng để giữ máy. Tuy nhiên, chị D chỉ đồng ý chuyển đặt cọc số tiền 100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1030601644 của bị cáo. Sau khi chuyển tiền đặt cọc xong, chị D yêu cầu qua trực tiếp cửa hàng điện

thoại của bị cáo để giao dịch thì bị cáo không cung cấp thông tin địa chỉ và chặn liên lạc với chị D. Bị cáo chiếm đoạt của chị D số tiền 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị D trình bày vào ngày 14/10/2023, chị có bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng như đã nêu trên. Chị D không có yêu cầu và đề nghị gì.

2. Vụ thứ hai: Bị hại **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 26/6/2005, nơi cư trú: tổ dân phố H.T, phường T.D, thị xã N.S, tỉnh T.H.

Ngày 13/11/2023, chị H sử dụng tài khoản Facebook có tên “Quỳnh H” nhắn tin và tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB bị cáo đang rao bán, bị cáo đã báo giá khoảng 5.400.000 đồng, đồng thời yêu cầu chị H đặt cọc trước số tiền 2.000.000 đồng. Chị H đã chuyển cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1030601644 của bị cáo. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy lý do đã lên hồ sơ trả góp ban đầu là 2.000.000 đồng để buộc chị H phải tiếp tục chuyển tiền. Chị H tiếp tục chuyển 200.000 đồng và 800.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo vào số tài khoản trên. Đến ngày 15/11/2023, bị cáo tiếp tục nhắn tin cho chị H để yêu cầu chuyển thêm số tiền 300.000 đồng tiền phí tiền gửi điện thoại di động để tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị H nhưng chị H không đồng ý nên bị cáo đã chặn liên lạc với chị H. Bị cáo đã chiếm đoạt của chị H số tiền 2.000.000 đồng.

Kết quả xác minh của Công an thị xã N.S xác định tại địa chỉ: TDP H.T, phường T.D, thị xã N.S, tỉnh T.H có đương sự tên Nguyễn Thị H đăng ký cư trú trên địa bàn. Tuy nhiên, vào thời điểm xác minh mời làm việc thì đương sự H không có mặt tại địa phương, chị H đã kết hôn và sinh sống tại xã N.Đ, thị xã T.T, tỉnh B.N.

Kết quả xác minh của Công an thị xã T.T xác định: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Lưu Văn N2, sinh ngày 27/8/2001 trên địa bàn thôn N.Đ, thị xã T.T, tỉnh B.N. Tuy nhiên, vào thời điểm xác minh mời làm việc, chị H và gia đình không có mặt tại địa phương và không liên lạc được với chị H.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với chị H, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị H số tiền 2.000.000 đồng, các hình chụp uỷ nhiệm chị H chuyển tiền cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, 200.000 đồng và 800.000 đồng ngày 13/11/2024.

3. Vụ thứ ba: Bị hại **Phạm Chí Q**, sinh ngày 26/5/2005, nơi cư trú: xóm B.V, xã H.T, huyện Đ.H, tỉnh T.N.

Ngày 24/12/2024, anh Phạm Chí Q sử dụng T khoản Facebook “Phạm Chí Q” nhắn tin vào tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi mua điện thoại Iphone 11. Bị cáo báo giá 3.200.000 đồng và yêu cầu anh Q đặt cọc trước 1.000.000 đồng và cung cấp hình chụp Căn cước công dân thì anh Q đồng ý. Anh Q cung cấp hình Căn cước công dân của anh Q số 001205054842 và chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Tbbank số 00003173065 của anh Q vào tài khoản Vietinbank số 101871127335 của bị cáo. Sau đó, bị cáo yêu cầu anh Q tiếp tục chuyển thêm số tiền 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ, anh Q đồng ý và tiếp tục chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản trên cho bị cáo. Do ban đầu bị cáo báo giá là 3.200.000 đồng nên khi anh Q đã chuyển 02 lần số tiền 2.000.000 đồng thì bị cáo tiếp tục yêu cầu anh Q chuyển hết số tiền còn lại là 1.200.000 đồng để dễ giao dịch và được anh Q đồng ý, anh Q lần lượt chuyển 500.000 đồng và 700.000 đồng vào tài khoản trên cho bị cáo. Sau khi anh Q chuyển đủ số tiền 3.200.000 đồng thì bị cáo chặn tài khoản Facebook của anh Q, chiếm đoạt của anh Q số tiền 3.200.000 đồng.

Kết quả xác minh thể hiện anh Q hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B.N để điều tra về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Anh Q thừa nhận có bị bị cáo lừa số tiền 3.200.000 đồng nhưng đã nêu trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường và từ chối tham gia tố tụng.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với anh Q, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh Q số tiền 3.200.000 đồng, các hình chụp uỷ nhiệm chi chuyển tiền cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, 1.000.000 đồng, 500.000 và 700.000 đồng ngày 24/12/2023.

4. Vụ thứ bốn: Bị hại **Kha Thị P**, sinh ngày 08/6/2004, nơi cư trú: khu S, phường H.L, thành phố B.N, tỉnh B.N.

Ngày 24/12/2023, bị hại Kha Thị P sử dụng T khoản Facebook “Đ.Đ” nhắn tin vào tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone, do thấy bị cáo rao bán điện thoại có giá rẻ hơn thị trường. Sau đó, bị cáo yêu cầu chị P chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 500.000 đồng để giữ máy thì được chị P đồng ý, chị P chuyển 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871127335 của bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo lấy lý do cửa hàng ở

xa nên yêu cầu chị P tiếp tục chuyển khoản thêm số tiền 2.000.000 đồng thì mới có thể giao điện thoại về. Thấy vậy, chị P không đồng ý và yêu cầu được trực tiếp đến cửa hàng điện thoại của bị cáo để giao dịch. Bị cáo không đồng ý và chặn liên lạc với chị P, chiếm đoạt của chị P số tiền 500.000 đồng.

Theo kết quả xác minh của Công an thành phố B.N, chị P trình bày vào ngày 24/12/2023 chị có bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng như đã nêu trên. Chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có đề nghị gì.

5. Vụ thứ năm: Bị hại **Hoàng Minh D1**, sinh ngày 20/5/2003, nơi cư trú: Thôn L.M, xã L.H, huyện T.K, tỉnh C.B.

Ngày 29/12/2023, anh Hoàng Minh D1 sử dụng T khoản Facebook tên “Hoàng Minh D1” nhắn tin và tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone 11, anh D1 cung cấp địa chỉ là xóm L.M, xã L.H, huyện T.K, tỉnh C.B, số điện thoại 0328.288.533. Bị cáo báo giá 3.500.000 đồng và yêu cầu D1 đặt cọc tiền trước để mở hồ sơ trực tuyến thì được anh D1 đồng ý, anh D1 chuyển khoản số tiền 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank tên HOANG MINH DU đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871127335 của bị cáo. Sau khi chuyển tiền xong, bị cáo yêu cầu anh D1 tiếp tục đặt cọc thêm số tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nhưng anh D1 không đồng ý nên bị cáo đã chặn tài khoản của anh D1 và chiếm đoạt của anh D1 số tiền 600.000 đồng.

Theo kết quả xác minh của Công an huyện T.K thể hiện công dân tên Hoàng Minh D1 có đăng ký cư trú trên địa bàn nhưng thời điểm xác minh mời làm việc anh D1 không có mặt tại địa phương.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với anh D1, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh D1 số tiền 600.000 đồng, hình chụp uỷ nhiệm chi của anh D1 chuyển tiền cho bị cáo số tiền 600.000 đồng ngày 29/12/2023.

6. Vụ thứ sáu: Bị hại **Quách Thị Thảo P1**, sinh ngày 09/4/2007, nơi cư trú: thôn 4, xã C.K, huyện N.T, tỉnh TH.

Ngày 01/01/2024, chị Quách Thị Thảo P1 sử dụng T khoản Facebook “Quach Thao P1” nhắn tin vào tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone 11 Promax và mua dưới hình thức trả góp. Sau đó, bị cáo báo giá 4.500.000 đồng và yêu cầu chị P1 đặt cọc trước từ 500.000 đồng

đến 1.000.000 đồng để làm hồ sơ trả góp thì chị P1 đồng ý. Sau đó, chị P1 đã chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Tpbank số 74116528888 tên MAC THI HUE đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 101871227335 của bị cáo với nội dung: “Quach Thi Thao Phuong nho Ck mua dt”. Sau đó, bị cáo tiếp tục yêu cầu chị P1 tiếp tục đặt cọc thêm số tiền 500.000 đồng mới có thể mở hồ sơ trả góp nhưng chị P1 không đồng ý nên bị cáo đã chặn tài khoản Facebook của chị P1 và chiếm đoạt của chị P1 số tiền 500.000 đồng.

Theo kết quả xác minh của Công an huyện N.T, tỉnh T.H xác định công dân tên Quách Thị Thảo P1 có đăng ký cư trú trên địa bàn và theo thông tin từ gia đình của chị P1 cung cấp hiện tại chị P1 không có mặt tại địa P1, gia đình không rõ chị P1 đi đâu và làm gì.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với chị P1, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị P1 số tiền 500.000 đồng, hình chụp uỷ nhiệm chi chị P chuyển tiền cho bị cáo số tiền 500.000 đồng ngày 06/01/2024.

Lịch sử giao dịch từ ngân hàng Viettinbank của bị cáo vào ngày 06/01/2024 có nhận số tiền 500.000 đồng từ tài khoản Tpbank số 74116528888 tên MAC THI HUE đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 101871227335 của bị cáo với nội dung: “Quach Thi Thao Phuong nho Ck mua dt”.

7. Vụ thứ bảy: Bị hại **Trần Thị Lệ Q1**, sinh ngày 19/12/2005, nơi cư trú: xã P.K, thành phố B.N, tỉnh B.N.

Ngày 01/01/2024, chị Trần Thị Lệ Q1 sử dụng tài khoản Facebook “Trần Thị Lệ Q1” nhắn tin vào tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone do thấy bị cáo rao bán giá điện thoại rẻ hơn thị trường. Sau đó, bị cáo yêu cầu chị Q1 đặt cọc trước số tiền 200.000 đồng để giữ máy thì chị Q1 đồng ý và chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871227335 của bị cáo. Sau đó, chị Q1 yêu cầu qua cửa hàng điện thoại của bị cáo để giao dịch trực tiếp, bị cáo không cung cấp địa chỉ cửa hàng, chặn liên lạc của chị Q1 và chiếm đoạt của chị Q1 số tiền 200.000 đồng.

Kết quả xác minh của Công an thành phố B.N, quá trình làm việc chị Q1 thừa nhận ngày 01/01/2024 có bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng như đã nêu trên. Chị Q1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

8. Vụ thứ tám: Bị hại **Lô Thị Hoài H1**, sinh ngày 20/10/2005, nơi cư trú: Q.H, xã C.Q, huyện Q.H, tỉnh N.A.

Ngày 08/01/2024, chị Lô Thị Hoài H1 sử dụng tài khoản Facebook “Quynhh Huongg” nhắn tin và tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại Iphone 12 Promax và mua dưới hình thức trả góp. Sau đó, bị cáo yêu cầu chị H1 đặt cọc số tiền 2.500.000 đồng để làm hồ sơ trả góp, số tiền này được chuyển vào tài khoản ngân hàng ACB số 8251991 của bị cáo. Tiếp đến, bị cáo lấy lý do phải thu thêm phí bảo lưu trả góp là 970.000 đồng để yêu cầu chị H1 chuyển thêm số tiền 970.000 đồng thì chị H1 đồng ý chuyển vào số tài khoản nêu trên của bị cáo. Đến ngày 10/01/2024, bị cáo tiếp tục nhắn tin cho chị H1 với lý do công ty trả góp yêu cầu phải trả thêm số tiền 1.000.000 đồng mới đủ điều kiện duyệt hồ sơ nên chị H1 tiếp tục chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản trên của bị cáo. Cuối cùng, bị cáo lấy lý do nếu chị H1 trả hết số tiền còn lại sẽ được giảm giá nhưng chị H1 không đồng ý chuyển tiếp nên bị cáo đã chặn tài khoản của chị H1 và chiếm đoạt của chị H1 số tiền 4.470.000 đồng.

Kết quả xác minh của Công an huyện Q.H xác định công dân tên Lê Thị Hoài H1 đăng ký cư trú trên địa bàn và theo thông tin từ gia đình của chị H1 cung cấp thì chị H1 không có mặt tại địa phương và đã đến sinh sống tại thôn Đ.T, xã Đ.Đ, huyện T.D, tỉnh B.N.

Kết quả xác minh của Công an huyện T.D, tỉnh B.N xác định trên địa bàn không có công dân tên Lê Thị Hoài H1 đăng ký cư trú.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với chị H1, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị H1 số tiền 4.470.000 đồng, hình chụp uỷ nhiệm chi chuyển tiền cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng và 970.000 đồng ngày 08/01/2024 và số tiền 1.000.000 đồng ngày 10/01/2024.

9. Vụ thứ chín: Bị hại **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1998, nơi cư trú: kp5, p1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 17/02/2024, do có nhu cầu mua xe mô tô đã qua sử dụng nên anh Nguyễn Tấn T sử dụng tài khoản Facebook “N.N” để tìm mua xe mô tô trên mạng xã hội. Qua đó, anh T thấy tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo có đăng tải bài viết bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision nên anh T đã nhắn tin cho bị cáo hỏi giá. Bị cáo báo giá 7.000.000 đồng và xe có đầy đủ giấy tờ. Nhận thấy giá xe rẻ hơn giá trên thị trường và có đầy đủ giấy tờ nên anh T đồng ý mua. Tiếp đến

bị cáo kêu anh T đặt cọc số tiền 2.700.000 đồng gồm 1.000.000 đồng tiền đặt cọc xe, 1.000.000 đồng tiền phí làm giấy tờ xe và 700.000 đồng tiền phí vận chuyển, tất cả chuyển vào số tài khoản ngân hàng ACB số 8251991 của bị cáo, số tiền còn lại sau khi nhận xe sẽ thanh toán hết thì anh T đồng ý. Anh T chuyển khoản tiền cho bị cáo 02 lần, lần thứ nhất số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ 02 số tiền 700.000 đồng. Sau khi anh T chuyển tiền, bị cáo lấy lý do đơn vị vận chuyển không chấp nhận thu hộ nên đề nghị anh T chuyển thêm tiền nhưng anh T không đồng ý nên bị cáo đã chặn tài khoản của anh T và chiếm đoạt của anh T số tiền 2.700.000 đồng. Anh T đã làm đơn tố cáo bị cáo và vụ án được phát hiện.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với anh T, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh T số tiền 2.700.000 đồng, hình chụp uỷ nhiệm chi chuyển tiền cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng và 700.000 đồng ngày 17/02/2024.

Qua làm việc, anh T cung cấp lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa anh T và bị cáo như đã nêu trên. Anh T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh T số tiền 2.700.000 đồng.

10. Vụ thứ mười: Bị hại **Nguyễn Viết Quang H2**, sinh ngày 01/02/2005, nơi cư trú: thôn B.N, xã T.B, huyện G.B, tỉnh B.N.

Ngày 22/02/2024, anh Nguyễn Viết Quang H2 sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn H2” nhắn tin vào tài khoản Facebook “CH2 Apple” của bị cáo để hỏi giá bán điện thoại di động Iphone 11 Promax, bị cáo báo giá 5.800.000 đồng, đồng thời yêu cầu anh H2 phải đặt cọc trước số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để mở hồ sơ trả góp. Anh H2 đồng ý và chuyển số tiền 1.200.000 đồng để đặt cọc mở hồ sơ, anh H2 chuyển lần lượt 300.000 đồng, 700.000 đồng và 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng ACB số 8251991 của bị cáo. Sau đó, bị cáo chặn liên lạc với anh H2 và chiếm đoạt của anh H2 số tiền 1.200.000 đồng.

Theo kết quả xác minh của Công an huyện G.B, anh H2 trình bày vào ngày 22/02/2024, anh có bị bị cáo lừa đảo số tiền 1.200.000 đồng như đã nêu trên. Anh H2 yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng.

Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo, có thu được lịch sử trò chuyện trên Facebook qua ứng dụng Messenger giữa bị cáo với anh H2, nội dung tin nhắn thể hiện quá trình bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh H2 số tiền 1.200.000 đồng,

hình chụp uỷ nhiệm chỉ anh H2 chuyển tiền cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, 700.000 đồng và 200.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra, còn chứng minh được bị cáo chiếm đoạt tài sản của tài khoản facebook “T.A” số tiền 2.150.000 đồng và tài khoản facebook “Đ.V.N” số tiền 3.000.000 đồng, nhưng chưa điều tra được họ tên, năm sinh và địa chỉ thường trú của hai chủ tài khoản này, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Khi tiến hành kiểm tra điện thoại và sao kê các tài khoản ngân hàng của bị cáo C, còn có nhiều người dùng các số tài khoản khác nhau đã chuyển tiền vào 03 tài khoản ngân hàng trên của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã tiến hành uỷ thác điều tra, kết quả đều trả lời các tài khoản trên đều không bị bị cáo lừa; người cần xác minh không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương, không có giao dịch gì với bị cáo C.

Quá trình điều tra, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Trương Thị D, Kha Thị P, Trần Thị Lệ Q1 và Phạm Chí Q không yêu cầu bồi thường, anh Nguyễn Tấn T yêu cầu bồi thường số tiền 2.700.000 đồng, anh Nguyễn Viết Quang H2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 154/CT - VKSTPTN ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 10 tháng 21 ngày đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại T số tiền 2.700.000 đồng; bị hại H2 số tiền 1.200.000 đồng. Ghi nhận các bị hại khác không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo các tài sản cá nhân của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin được sớm về với gia đình, vợ con, bị cáo xin cảm ơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2023 đến ngày 22/02/2024, bị cáo C có hành vi dùng thủ đoạn gian dối đưa ra

thông tin giả về việc rao bán các mặt hàng điện thoại di động, xe gắn máy để chiếm đoạt tài sản của 10 bị hại với tổng số tiền 15.470.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo lợi dụng mạng xã hội Facebook để rao bán mặt hàng điện thoại di động, xe gắn máy trên không gian mạng để các bị hại tin tưởng, khi các bị hại đồng ý mua hàng, bị cáo yêu cầu họ chuyển khoản tiền đặt cọc, tiền mở hồ sơ hoặc trả trước tiền hàng...nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục nhiều lần trong một khoảng thời gian dài đối với nhiều bị hại, trong đó có 04 bị hại bị bị cáo chiếm đoạt số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận các bị hại Trương Thị D, Phạm Chí Q, Kha Thị P và Trần Thị Lê Q1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại T số tiền 2.700.000 đồng; bồi thường cho bị hại H2 số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với các bị hại Nguyễn Thị H, Hoàng Minh D1, Quách Thị Thảo P1 và Lô Thị Hoài H1, mặc dù không làm việc được với các bị hại nhưng đã xác định được số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường lại cho họ, cụ thể:

- + Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng.
- + Bồi thường cho bị hại Hoàng Minh D1 số tiền 600.000 đồng.
- + Bồi thường cho bị hại Quách Thị Thảo P1 số tiền 500.000 đồng.
- + Bồi thường cho bị hại Lô Thị Hoài H1 số tiền 4.470.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu Gold, số máy MN902VN/A, số seri: DNPVK0HSHG7H, số Imei: 356558088749442, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn C là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.
- Về án dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu: 11.470.000 đồng x 5% = 573.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/02/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Viết Quang H2 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Minh D1 số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Quách Thị Thảo P1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thị Hoài H1 số tiền 4.470.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm bảy chục ngàn đồng);

- Ghi nhận các bị hại Trương Thị D, Phạm Chí Q, Kha Thị P và Trần Thị Lê Q1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu Gold, số máy MN902VN/A, số seri: DNPVK0HSHG7H, số Imei: 356558088749442.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank số 4541 1909 4669 4582 mang tên NGUYEN VAN C.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 4780 9700 9253 9818 mang tên NGUYEN VAN C.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MSB số 9704 2608 1099 0580 mang tên NGUYEN VAN C.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 573.500 đồng (Năm trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa